ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 403 /KH-UBND	*Bắc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 -2030

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới; Đề án số 17-ĐA/TU ngày 28/7/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2026 - 2030; Thông báo kết luận số 418 -TB/TU ngày 01/10/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Bí thư Thành uỷ tại buổi làm việc về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố; UBND thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án số 17-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030 thành các nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án và hoạt động cụ thể; xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tiến độ và nguồn lực thực hiện.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về vai trò của du lịch trong phát triển kinh tế - xã hội; từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, hướng tới là ngành kinh tế mũi nhọn, có tính lan tỏa cao, đóng góp ngày càng lớn vào tăng trưởng kinh tế của thành phố.

Phát huy hiệu quả các giá trị đặc sắc của vùng đất và con người Bắc Ninh; lấy văn hóa làm nền tảng, di sản làm tài nguyên, con người làm trung tâm và cộng đồng làm chủ thể; phát triển du lịch trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị các di sản văn hóa, truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa vùng Kinh Bắc; bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị văn minh, nông thôn mới, phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế đêm, hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng, có sức cạnh tranh cao.

Tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên các khu, điểm, tuyến du lịch có tiềm năng lớn; đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nhà đầu tư chiến lược, doanh nghiệp có năng lực tham gia phát triển hạ tầng, cơ sở lưu trú, dịch vụ vui chơi giải trí và sản phẩm du lịch chất lượng cao.

2. Yêu cầu

Bảo đảm thống nhất với các chủ trương của Trung ương, của Thành ủy; phù hợp Quy hoạch chung đô thị của thành phố Bắc Ninh và các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực có liên quan.

Các nhiệm vụ, dự án phải được xác định rõ mục tiêu, tiến độ, sản phẩm, trách nhiệm thực hiện, nguồn lực và kết quả; bảo đảm khả thi, đồng bộ, tránh chồng chéo, trùng lặp với các chương trình, đề án, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ưu tiên nguồn lực để thực hiện những nhiệm vụ có khả năng tạo đột phá, có tác động lan tỏa và tạo sản phẩm du lịch đặc trưng; đồng thời huy động các nguồn lực xã hội hóa, nguồn vốn của các doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Quá trình tổ chức thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá; kịp thời tháo gỡ khó khăn, điều chỉnh phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu của Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát huy truyền thống văn hiến, cách mạng và những giá trị đặc sắc của vùng Kinh Bắc; khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương; huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân để phát triển du lịch nhanh, bền vững. Đến năm 2030, du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng hướng tới trở thành ngành kinh tế mũi nhọn; xây dựng Bắc Ninh trở thành trung tâm du lịch Văn hóa - Di sản - Nghỉ dưỡng của vùng Thủ đô và Đồng bằng sông Hồng; từng bước hình thành điểm đến du lịch sinh thái, trải nghiệm Nông nghiệp - Cộng đồng - Làng nghề, dịch vụ mua sắm chất lượng cao; giàu bản sắc, văn minh và hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Chỉ tiêu về khách du lịch và doanh thu

Số lượt khách du lịch tăng khoảng 10 - 12%/năm, đến năm 2030 lượt khách du lịch đạt trên 10 triệu khách/năm, trong đó khách quốc tế đạt trên 1 triệu lượt khách; tổng doanh thu từ du lịch đạt trên 10.000 tỷ đồng.

Thời gian lưu trú bình quân của khách du lịch 1,5 - 2 ngày.

2.2. Chỉ tiêu về điểm đến và sản phẩm du lịch

Định vị thành công thương hiệu du lịch "Bắc Ninh - Miền di sản".

Hình thành 04 không gian phát triển du lịch trọng điểm có tính liên kết: (1) Không gian du lịch Văn hóa - Di sản - Lễ hội; (2) Không gian du lịch, trải nghiệm Nông nghiệp - Cộng đồng - Làng nghề; (3) Không gian du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, mua sắm, kinh tế đêm và du lịch đô thị; (4) Không gian du lịch công nghiệp, thương mại và du lịch MICE.

Hình thành 03 tuyến du lịch liên vùng ổn định: (1) Hợp tác liên kết với các thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng hình thành tuyến du lịch theo chuỗi di sản được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới (Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc); (2) Hợp tác kết nối liên tỉnh, thành phố vùng Đồng bằng sông Hồng với Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; (3) Hợp tác liên kết với Hà Nội hình thành tuyến du lịch "Từ Thủ Đô về miền Quan họ".

Hình thành 03 sản phẩm du lịch đặc trưng mang thương hiệu của thành phố: (1) Du lịch Văn hoá - Di sản - Nghỉ dưỡng; (2) Du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống; (3) Du lịch sinh thái, nông nghiệp nông thôn.

2.3. Chỉ tiêu về cơ sở vật chất

Thu hút ít nhất 02 nhà đầu tư chiến lược, hình thành khu du lịch, tổ hợp vui chơi giải trí và dịch vụ mua sắm chất lượng cao tại các khu vực có tiềm năng như khu vực Cảng hàng không quốc tế Gia Bình, các phường như: Bắc Giang, Kinh Bắc, Võ Cường, Vũ Ninh, Từ Sơn, Gia Bình, Việt Yên, Nếnh.

Thu hút đầu tư, phát triển thêm 02 - 03 khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp đạt tiêu chuẩn 4 - 5 sao.

Chuẩn bị điều kiện để hình thành 01 khu du lịch đạt tiêu chuẩn quốc gia, 02 khu du lịch cấp thành phố và công nhận thêm khoảng 10 điểm du lịch.

Đôn đốc nhà đầu tư Khu du lịch tâm linh sinh thái Tây Yên Tử thực hiện đúng tiến độ đã được phê duyệt.

2.4. Chỉ tiêu về chuyển đổi số

Có 100% khu, điểm du lịch của thành phố tham gia nền tảng số, ứng dụng thanh toán điện tử và kết nối dữ liệu phục vụ quản lý, kinh doanh.

Có 80% khu, điểm du lịch của thành phố triển khai hệ thống thuyết minh thông minh, thuyết minh số đa ngôn ngữ.

Có 100% di tích quốc gia đặc biệt, các di sản văn hóa tiêu biểu và điểm đến trọng điểm phục vụ du lịch được xây dựng hồ sơ số, cơ sở dữ liệu số và tích hợp trên nền tảng du lịch thông minh của thành phố. Chuyển đổi trải nghiệm du lịch di sản từ "Tham quan" sang "Tương tác".

Có 50% điểm du lịch, di tích tiêu biểu ứng dụng công nghệ thực tế ảo, thực tế tăng cường hoặc trải nghiệm số phục vụ tham quan, giáo dục và quảng bá.

2.5. Chỉ tiêu về nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực lao động trực tiếp trong lĩnh vực du lịch 9.000 lao động, trong đó 70% lao động du lịch được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng được yêu cầu phát triển.

2.6. Chỉ tiêu về môi trường và phát triển bền vững

Có 70% khu, điểm du lịch được công nhận xây dựng và áp dụng mô hình phát triển du lịch theo hướng tăng trưởng xanh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về du lịch

Rà soát, điều chỉnh và ban hành các cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư ưu đãi và tạo thuận lợi về đất đai, giải phóng mặt bằng, tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi dài hạn... để thu hút đầu tư phát triển các khu, điểm du lịch, khu dịch vụ du lịch, đặc biệt tại các khu vực có nhiều tiềm năng phát triển du lịch Văn hóa - Tâm linh và du lịch làng nghề.

Tham mưu các cơ chế, chính sách ưu tiên, hỗ trợ và ưu đãi đối với các hộ kinh doanh, doanh nghiệp đầu tư, hoạt động kinh doanh homestay, farmstay, cộng đồng dân cư địa phương tự đầu tư phát triển các sản phẩm du lịch, du lịch cộng đồng, du lịch làng nghề và du lịch văn hóa; khuyến khích người dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch, góp phần nâng cao thu nhập và bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Tham mưu các chính sách hỗ trợ đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn cho nhân lực du lịch tại các điểm du lịch, làng nghề và các hộ gia đình tham gia cung cấp dịch vụ du lịch; chính sách hỗ trợ người dân, cộng đồng, làng nghề, hợp tác xã trong công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, tham gia hội chợ, sự kiện du lịch trong và ngoài nước.

Xây dựng cơ chế, kế hoạch phối hợp liên ngành trong quản lý điểm đến, tháo gỡ khó khăn cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp làm du lịch.

2. Rà soát quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển du lịch và tăng cường liên kết vùng

Rà soát các dự án kết nối, nâng cấp các tuyến đường giao thông, trong đó ưu tiên triển khai, thực hiện dự án của các tuyến đường kết nối các điểm du lịch trọng điểm, kết nối các điểm có nguồn tài nguyên tiềm năng để tổ chức 4 không gian phát triển du lịch: (1) Không gian du lịch Văn hóa - Di sản - Lễ hội (Tây Yên Tử gắn với Con đường hoằng dương phật pháp của các Phật tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử - xã Tây yên Tử, xã Nghĩa Phương, phường Tân An; Núi Dành - xã Phúc Hòa; Đền Đô, chùa Phật Tích - phường Từ Sơn, xã Phật Tích...); (2) Không gian du lịch, trải nghiệm Nông nghiệp - Cộng đồng - Làng nghề (phường Chũ, phường Phượng Sơn, xã Lục Ngạn, xã Kiên Lao, xã Tân Sơn, xã Phúc Hòa, xã Yên Thế, phường Thuận Thành, phường Vân Hà, phường Gia Bình...); (3) Không gian du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, mua sắm, kinh tế đêm và du lịch đô thị (phường Kinh Bắc, phường Từ Sơn, phường Võ Cường, phường Vũ Ninh; phường Bắc Giang, phường Nếnh, phường Gia Bình...); (4) Không gian du lịch công nghiệp, thương mại và du lịch MICE (Phường: Việt Yên, Gia Bình, Yên Dũng…).

Rà soát các quy hoạch, đặc biệt liên quan đến các quy hoạch vùng để thu hút đầu tư thực hiện các dự án phát triển giao thông liên vùng với Hà Nội, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Hải Phòng hình thành các tour du lịch liên tỉnh, thành phố; Xây dựng bãi đỗ xe, trạm dừng chân, hệ thống biển chỉ dẫn du lịch tại các khu di tích, khu sinh thái, lễ hội.

3. Phát triển sản phẩm và thương hiệu du lịch đặc trưng

3.1. Du lịch Văn hóa - Di sản - Nghỉ dưỡng

Thu hút nhà đầu tư xây dựng, nâng cấp khách sạn 4 - 5 sao, resort sinh thái, khu nghỉ dưỡng cao cấp tại một số phường trung tâm của thành phố, khu du lịch trọng điểm.

Phát triển tour, tuyến du lịch gắn với không gian môi trường sinh thái và các di tích trọng điểm: Đền Đô, đình, chùa Đồng Kỵ, chùa Phật Tích, chùa Dâu; đình, chùa Thổ Hà, chùa Vĩnh Nghiêm, chùa Bổ Đà, danh thắng Suối Mỡ, Khu tâm linh sinh thái Tây Yên Tử và 15 điểm di tích gắn với Con đường hoằng dương phật pháp của các Phật tổ Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, trong đó tập trung xây dựng các chương trình trải nghiệm dựa trên hệ thống di sản văn hóa, di tích lịch sử, lễ hội, kiến trúc, nghệ thuật truyền thống và đời sống văn hóa Kinh Bắc.

Xây dựng các tuyến du lịch Quan họ: Hình thành các không gian biểu diễn Quan họ phục vụ du khách; phát triển chương trình trải nghiệm văn hóa Quan họ; Kết nối nghệ nhân Quan họ, xây dựng sản phẩm quà tặng, âm nhạc và nội dung số về Quan họ. Chuyển từ mô hình "Tham quan" sang "Trải nghiệm", trong đó du khách được nghe, xem, trải nghiệm, thực hành.

3.2. Du lịch cộng đồng, làng nghề truyền thống

Khảo sát, lựa chọn các địa bàn có cảnh quan và điều kiện phù hợp: Xây dựng mô hình du lịch cộng đồng, khuyến khích phát triển homestay/farmstay phù hợp quy định. Hỗ trợ người dân nâng cao kỹ năng đón khách. Phát triển trải nghiệm nông nghiệp, ẩm thực, làng quê, văn hóa địa phương. Gắn phát triển du lịch với chương trình xây dựng nông thôn mới, sản phẩm OCOP và bảo tồn cảnh quan.

Tập trung khai thác các làng nghề có khả năng đón khách, trong đó ưu tiên: làng Tranh dân gian Đông Hồ; Gốm Phù Lãng; Các làng nghề thủ công truyền thống; Các sản phẩm OCOP, phát triển mô hình: Tham quan → trải nghiệm → tự làm sản phẩm → mua sản phẩm → thưởng thức ẩm thực → chia sẻ trên nền tảng số.

3.3. Du lịch sinh thái, nông nghiệp nông thôn

Phát triển các tour, tuyến du lịch đến với các điểm du lịch sinh thái, nông nghiệp, nông thôn vùng cây ăn quả và văn hóa ẩm thực vùng miền; từng bước phát triển và hình thành thêm các điểm du lịch sinh thái, homestay quy mô phù hợp, tạo chuỗi trải nghiệm "Lưu trú - Làm - Thưởng thức - Mua sắm" cho du khách, các điểm đến trong thành phố để phát triển sản phẩm du lịch sinh thái nông nghiệp nông thôn.

3.4. Du lịch đô thị, hội nghị - Hội thảo - Sự kiện triển lãm (MICE)

Từng bước phát triển các sản phẩm du lịch MICE (hội nghị, hội thảo, triển lãm, sự kiện chuyên ngành) tại các đô thị trung tâm và địa phương có khu công nghiệp tập trung; gắn với các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá du

lịch và giao lưu văn hóa quốc tế. Đây là lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng cao, kéo dài thời gian lưu trú và nâng cao mức chi tiêu của du khách.

Phát triển có trọng điểm hệ sinh thái kinh tế thí điểm xây dựng phố đi bộ, khu dịch vụ mua sắm chất lượng cao, chợ đêm văn hóa, chương trình biểu diễn nghệ thuật thực cảnh tại một số địa bàn đủ điều kiện nhằm kéo dài thời gian lưu trú, tăng mức chi tiêu, nâng cao trải nghiệm của du khách.

3.5. Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu du lịch "Bắc Ninh - Miền di sản"

Tập trung xây dựng và phát triển thương hiệu "Bắc Ninh - Miền di sản" trở thành thương hiệu du lịch chủ đạo, có sức nhận diện cao trong nước và quốc tế, gắn với hệ giá trị văn hóa Kinh Bắc; trong đó, Dân ca Quan họ Bắc Ninh, nghề làm tranh dân gian Đông Hồ và các giá trị văn hóa, lịch sử tiêu biểu là những yếu tố cốt lõi tạo nên bản sắc và sức hấp dẫn riêng của điểm đến.

Đổi mới nội dung, phương thức xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, có trọng tâm, trọng điểm và phù hợp với từng thị trường; phát triển các sản phẩm du lịch đặc trưng, có tính trải nghiệm, khác biệt và khả năng cạnh tranh cao, từng bước đưa "Bắc Ninh - Miền di sản" trở thành thương hiệu điểm đến có vị thế trong khu vực và quốc tế.

Tăng cường tổ chức và đăng cai các sự kiện văn hóa, du lịch, thể thao quy mô quốc gia và quốc tế, tạo điểm nhấn truyền thông và động lực; duy trì, nâng tầm Tuần Văn hóa - Du lịch, Festival "Bắc Ninh - Miền di sản", Ngày văn hoá Việt Nam 24/11; Lễ hội trái cây và các lễ hội truyền thống tiêu biểu. Nghiên cứu hình thành các sự kiện, lễ hội chuyên đề gắn với Phật giáo, Vương triều nhà Lý, Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, Dân ca Quan họ, tranh dân gian Đông Hồ… từng bước xây dựng các sự kiện mang thương hiệu riêng, có khả năng thu hút khách du lịch quanh năm, mở rộng thị trường và kéo dài thời gian lưu trú của khách.

4. Bảo tồn và phát huy giá trị tài nguyên du lịch

Ưu tiên bảo tồn, tôn tạo các di tích, di sản văn hóa có giá trị; tập trung đầu tư cải tạo cảnh quan môi trường, cảnh quan tự nhiên, không gian văn hóa, cảnh quan di sản gắn với hình thành các tuyến, điểm và sản phẩm du lịch đặc trưng; ưu tiên bảo tồn các khu vực có giá trị nổi bật kết hợp chỉnh trang hạ tầng, tạo dựng môi trường du lịch xanh, văn minh, phát huy vai trò của di sản trong giáo dục truyền thống, quảng bá hình ảnh địa phương và phát triển sản phẩm du lịch. Khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn và khai thác tài nguyên du lịch bền vững.

Thực hiện giải pháp đột phá về bảo tồn số và phát huy giá trị di sản trong phát triển du lịch thông minh, tập trung vào các nhiệm vụ: (1) Tổ chức điều tra, kiểm kê, lập hồ sơ số đối với các di tích tiêu biểu, tài nguyên du lịch trọng điểm; (2) Xây dựng cơ sở dữ liệu số tích hợp bản đồ GIS, hình ảnh, tư liệu, hồ sơ khoa học và hiện trạng bảo tồn; (3) Triển khai quét, dựng mô hình 3D đối với di tích, hiện vật và không gian di sản có giá trị nhằm phục vụ lưu trữ, bảo tồn, nghiên cứu và phục dựng; (4) Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu di sản, tài nguyên du lịch

số dùng chung toàn thành phố; bảo đảm kết nối phục vụ quản lý nhà nước, xúc tiến quảng bá, giáo dục di sản và phát triển sản phẩm du lịch; (5) Ứng dụng công nghệ số tại điểm đến thông qua hệ thống mã QR, thuyết minh tự động đa ngôn ngữ, bản đồ số, trải nghiệm thực tế ảo và các nền tảng du lịch thông minh nhằm nâng cao trải nghiệm du khách.

5. Phát triển hạ tầng du lịch

Phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông kết nối du lịch, ưu tiên các tuyến giao thông kết nối Cảng hàng không quốc tế Gia Bình với Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh và các trung tâm đô thị, du lịch trong vùng; nghiên cứu phát triển các chuỗi công trình Dịch vụ - Thương mại - Du lịch hỗn hợp dọc các trục giao thông quan trọng, tạo điểm nhấn về không gian kiến trúc, cảnh quan và dịch vụ, đồng thời hình thành các điểm dừng chân, mua sắm, ẩm thực, vui chơi, giải trí phục vụ khách du lịch.

Ưu tiên đầu tư, nâng cấp, mở rộng các tuyến giao thông tiếp cận các khu, điểm du lịch, nhất là các điểm du lịch sinh thái, cộng đồng, làng nghề, vùng cây ăn quả và các khu vực có tiềm năng phát triển du lịch nhưng còn hạn chế về hạ tầng; đồng thời chú trọng cải tạo cảnh quan, hệ thống chiếu sáng, thoát nước, biển báo, điểm dừng đỗ và các công trình phụ trợ trên các tuyến đường vào điểm đến trên địa bàn các xã, phường bảo đảm thuận tiện cho việc kết nối điểm đến, di chuyển của các đoàn khách du lịch bằng xe du lịch 45 chỗ trở lên.

Xây dựng Chương trình đầu tư công trọng điểm về hạ tầng du lịch, ưu tiên các công trình có tính liên vùng, liên ngành, kết nối các trung tâm du lịch, vùng động lực, kết nối sân bay, nhà ga và tuyến đường sắt, bến thuỷ du lịch, các khu, điểm du lịch đã được công nhận, vùng di sản, đô thị du lịch và khu vực có tiềm năng lớn nhưng còn thiếu hạ tầng tiếp cận. Ưu tiên đồng bộ hạ tầng phục vụ trực tiếp trải nghiệm du khách tại điểm đến gồm bãi đỗ xe, nhà vệ sinh đạt chuẩn, biển chỉ dẫn đa ngôn ngữ, trung tâm hỗ trợ du khách, hạ tầng cho người cao tuổi và người khuyết tật, không gian đi bộ, quảng trường, điểm dừng nghỉ, khu dịch vụ mua sắm, hạ tầng phục vụ lễ hội, sự kiện và vệ sinh môi trường.

Thu hút, khuyến khích tập trung nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng cao cấp, cơ sở lưu trú chất lượng cao, khu dịch vụ mua sắm cao cấp, du lịch đường sông, công viên di sản văn hóa; trung tâm trình diễn di sản Dân ca Quan họ biểu diễn thực cảnh, khu vui chơi giải trí và dịch vụ du lịch chất lượng cao theo hướng xanh, bền vững, hài hòa với cảnh quan và hệ sinh thái tự nhiên.

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số và phát triển nguồn nhân lực

6.1. Đẩy mạnh chuyển đổi số

Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý nhà nước về du lịch, xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu du lịch thông minh, thống nhất trên toàn thành phố; Hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về khu, điểm du lịch, hướng dẫn

viên du lịch, doanh nghiệp lữ hành, cơ sở lưu trú, ăn uống, cơ sở vui chơi giải trí trong toàn thành phố.

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý du lịch ảo và các công nghệ tiên tiến trong xúc tiến, quảng bá du lịch. Phát triển các ứng dụng trên thiết bị di động cung cấp cho khách du lịch tại các địa bàn du lịch trọng điểm trong đó có các thông tin về điểm đến, sản phẩm dịch vụ du lịch, thuyết minh du lịch dịch tự động ra các ngôn ngữ phổ biến…nhằm tăng trải nghiệm, đem lại cảm giác mới lạ cho du khách thông qua du lịch ảo, du lịch trực tuyến.

Từng bước số hóa cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, xúc tiến du lịch; nghiên cứu, xây dựng các phần mềm ứng dụng tra cứu thông tin du lịch trên thiết bị di động. Thiết kế, xây dựng các ấn phẩm thông tin điện tử giúp du khách dễ dàng tìm hiểu, tiếp cận tra cứu. Mặt khác, đề nghị nhà mạng lắp đặt trạm phát sóng 4G, 5G; các điểm phát wifi miễn phí ở khu vực trung tâm các xã, phường tại các khu, điểm du lịch trong thành phố chưa có sóng.

Khuyến khích doanh nghiệp du lịch đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ áp dụng các giải pháp quản trị, bán hàng, thanh toán không tiền mặt, cá nhân hóa dịch vụ; thúc đẩy hình thành hệ sinh thái du lịch số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp địa phương.

6.2. Phát triển nguồn nhân lực

Chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ lao động du lịch theo hướng chuyên nghiệp, ưu tiên các vị trí then chốt như quản lý điểm đến, hướng dẫn viên, thuyết minh viên, nhân sự dịch vụ Lưu trú - Ẩm thực - Lữ hành; từng bước áp dụng tiêu chuẩn nghề quốc gia và quốc tế phù hợp với đặc thù của thành phố.

Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tại chỗ cho lực lượng lao động địa phương, nhất là người dân tham gia cung cấp dịch vụ du lịch cộng đồng, làng nghề, hộ kinh doanh du lịch; chú trọng kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh, bảo vệ môi trường và gìn giữ bản sắc văn hóa.

Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước - cơ sở đào tạo - doanh nghiệp và cộng đồng trong phát triển nguồn nhân lực: Đẩy mạnh liên kết với các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp du lịch trong và ngoài thành phố để đào tạo theo đơn đặt hàng; phát triển mạng lưới đào tạo tại chỗ cho cộng đồng tham gia làm du lịch; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng lao động, hình thành hệ sinh thái phát triển nhân lực du lịch gắn với phát triển sản phẩm và điểm đến.

Tham mưu cơ chế, chính sách thu hút, bồi dưỡng và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực du lịch, nhất là đội ngũ quản lý, chuyên gia, nghệ nhân, người am hiểu di sản văn hóa và lịch sử địa phương; tạo điều kiện để họ tham gia truyền dạy, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ du lịch.

Phát triển nguồn nhân lực có trình độ, kỹ năng khoa học - công nghệ - thông tin trong ngành du lịch, gắn chuyển đổi số với đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng

số cho đội ngũ cán bộ quản lý, doanh nghiệp và người lao động; nâng cao năng lực tiếp cận và vận hành các nền tảng công nghệ trong hoạt động du lịch, ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, đào tạo, đánh giá năng lực lao động du lịch.

Xây dựng chương trình đào tạo hàng năm về quản trị du lịch, hướng dẫn, lễ tân, buồng, bàn, bếp, ngoại ngữ, marketing số;thương mại điện tử; kỹ năng tổ chức trải nghiệm cộng đồng, kỹ năng phục vụ khách quốc tế.

Tổ chức các hội thi nghiệp vụ du lịch và chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, nghiệp vụ, cách làm hay trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ du lịch và thu hút khách du lịch.

7. Đổi mới hoạt động xúc tiến quảng bá và mở rộng thị trường

Tổ chức các chương trình xúc tiến, quảng bá du lịch thành phố Bắc Ninh và tham gia các hội nghị, hội thảo, hội chợ, diễn đàn, tọa đàm trong nước, quốc tế; các cuộc tiếp xúc, gặp gỡ với cơ quan, tổ chức doanh nghiệp trong và ngoài nước; đón các đoàn famtrip, presstrip từ các thị trường trên đến khảo sát điểm đến mới, tạo cơ hội kết nối cho các doanh nghiệp du lịch thành phố Bắc Ninh.

Xây dựng chiến lược truyền thông tổng thể: Tổ chức các cuộc thi chọn biểu tượng (logo) và khẩu hiệu (slogan) cho du lịch Bắc Ninh; xây dựng các video quảng bá, hình ảnh đặc trưng nhằm xây dựng bộ công cụ nhận diện thương hiệu cho du lịch Bắc Ninh: Bắc Ninh - Miền di sản.

Đẩy mạnh truyền thông số: Ứng dụng công nghệ cao vào cổng thông tin du lịch thông minh; Thực tế ảo (VR/AR); ứng dụng du lịch; xây dựng và ứng dụng công nghệ Bản đồ du lịch số.

Đổi mới nội dung, phương thức truyền thông theo hướng hiện đại, đa nền tảng, tăng cường ứng dụng công nghệ số, mạng xã hội, truyền thông trực tuyến; khai thác hiệu quả vai trò của các KOL, chuyên gia, nhà sáng tạo nội dung. Chú trọng tuyên truyền thông qua các nền tảng mạng xã hội, kênh YouTube, Tiktok, fanpage chính thức của cơ quan báo chí và của ngành du lịch thành phố và trung ương để lan tỏa hình ảnh điểm đến, đặc biệt tới các phân khúc thị trường mục tiêu trong nước và quốc tế.

Phát huy vai trò của doanh nghiệp, hiệp hội du lịch và cộng đồng địa phương trong công tác xúc tiến, quảng bá, khuyến khích xã hội hóa hoạt động truyền thông; tăng cường phối hợp công - tư trong xây dựng sản phẩm, quảng bá và tiếp cận thị trường.

Hằng năm tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch tạo hiệu ứng thu hút khách. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch địa phương thông qua các phương tiện thông tin Trung ương và địa phương. Xuất bản, in ấn sách, cẩm nang, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp, bài viết... thi ảnh đẹp du lịch; xây dựng, lắp đặt các bảng, biển, pano, băng rôn, biển chỉ dẫn, điểm chụp ảnh check in điểm đến để giới thiệu, quảng bá về văn hóa, du lịch Bắc Ninh.

Tập trung đối tượng khách nội địa: từ Hà Nội, vùng đồng bằng sông Hồng; khách công vụ; khách hành hương du xuân cầu an, dự lễ hội đầu năm, trải

nghiệm mùa quả ngọt Lục Ngạn; quốc tế: Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan…; phát triển tour du lịch: văn hóa, di sản, trải nghiệm làng nghề.

8. Tăng cường hợp tác, liên kết vùng

Tăng cường liên kết hợp tác với các địa phương trong vùng Thủ đô, Thành phố Hà Nội và đồng bằng sông Hồng để hình thành cụm du lịch văn hoá Kinh Bắc, xây dựng các tour liên tỉnh, thành phố; phát triển sản phẩm du lịch chuyên đề như du lịch kết hợp hội nghị, hội thảo, triển lãm, tổ chức sự kiện, du lịch khen thưởng (MICE), golf, du lịch cộng đồng, du lịch nông thôn, ẩm thực…

Tiếp tục hợp tác liên kết phát triển du lịch với Thành phố Hồ chí Minh. Hợp tác liên kết với các thành phố Quảng Ninh, Hải Phòng theo chuỗi di sản được UNESCO công nhận là Di sản văn hóa thế giới (Quần thể di tích và danh thắng Yên Tử - Vĩnh Nghiêm - Côn Sơn, Kiếp Bạc).

Tăng cường hợp tác, ký kết chương trình liên kết với doanh nghiệp lữ hành lớn; hiệp hội du lịch; hãng hàng không; doanh nghiệp công nghệ du lịch.

Xây dựng cơ chế liên kết giữa các điểm du lịch trong và ngoài thành phố để hỗ trợ xúc tiến quảng bá và tạo ra chuỗi sản phẩm, dịch vụ liên hoàn, kéo dài thời gian du khách tham quan và sử dụng các dịch vụ tại thành phố, từ đó góp phần tăng doanh thu từ các hoạt động du lịch, ăn uống, lưu trú của du khách.

(Có danh mục nhiệm vụ kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ các nguồn: Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách nhà nước cấp hằng năm theo quy định; nguồn vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn xã hội hóa; nguồn viện trợ, tài trợ, vốn vay ưu đãi và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị địa phương xây dựng dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt đảm bảo theo đúng quy định.

Việc bố trí kinh phí căn cứ vào nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt và khả năng cân đối nguồn lực hằng năm của thành phố; việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và các nhiệm vụ tại danh mục kèm theo Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, đơn vị và UBND các xã, phường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện; đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Đề án số 17-ĐA/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Là cơ quan thường trực triển khai thực hiện cá nội dung Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, chuyên đề về phát triển du lịch; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn. Triển khai các nhiệm vụ phát triển sản phẩm, tuyên truyền, quảng bá, liên kết hợp tác và xúc tiến du lịch, quản lý chất lượng du lịch, phát triển nguồn nhân lực, chuyển đổi số du lịch. Xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu du lịch thành phố; tổ chức quản lý, khai thác và chia sẻ dữ liệu du lịch theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về du lịch; xử lý hoặc kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Tổng hợp nhu cầu vốn thực hiện Kế hoạch; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND thành phố bố trí kinh phí theo quy định.

- Phối hợp với Sở xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các sở, ngành có liên quan; UBND cấp xã, phường để tháo gỡ nút thắt, khó khăn, vướng mắc của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp làm du lịch và dịch vụ bổ trợ cho hoạt động du lịch địa phương.

- Hằng năm xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động tuyên truyền trực quan, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí Trung ương và địa phương; các sự kiện văn hóa, thể thao; các tuor tuyến du lịch chào mừng Ngày Du lịch Việt Nam 09/7 và Ngày Du lịch Thế giới 27/9 trên địa bàn toàn thành phố.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; phấn đấu đăng cai năm Du lịch quốc gia - Bắc Ninh năm 2029 với chủ đề; " Bắc Ninh - Miền Di sản".

- Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; tham mưu, tổ chức sơ kết giữa kỳ, tổng kết và báo cáo UBND thành phố, Thành ủy theo quy định.

2. Sở Tài chính

- Tham mưu cân đối, bố trí ngân sách theo khả năng và kế hoạch đầu tư công từng thời kỳ.

- Phối hợp tham mưu về nguồn lực, cơ chế tài chính và thủ tục đầu tư theo thẩm quyền; đề xuất huy động nguồn lực xã hội hóa.

- Thực hiện hoặc tham gia thẩm định thủ tục đầu tư theo chức năng.

- Tham mưu cho UBND thành phố thu hút các nhà đầu tư chiến lược hình thành khu du lịch, tổ hợp vui chơi, giải trí và dịch vụ mua sắm chất ượng cao, phát triển kinh tế đêm.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng nguồn lực được giao.

3. Sở Xây dựng

- Chủ trì tham mưu và phối hợp thực hiện quy hoạch của thành phố Bắc Ninh và quy hoạch liên quan đến phát triển du lịch, đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải đô thị theo chức năng, nhiệm vụ.

- Chủ trì tham mưu thực hiện các dự án phát triển hạ tầng giao thông và hạ tầng kỹ thuật kết nối các khu, điểm du lịch, các phương tiện giao thông công cộng phục vụ khách du lịch.

- Phối hợp thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch chỉnh trang cảnh quan đô thị.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, tham mưu cơ chế chính sách và hướng dẫn thực hiện, giải quyết các vấn đề vướng mắc về đất đai, môi trường, bảo vệ tài nguyên và cảnh quan; thúc đẩy chương trình phát triển du lịch nông nghiệp, nông thôn.

- Phối hợp với cơ quan, đơn vị, tổ chức xây dựng các điểm đến xanh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì tham mưu đặt hàng các nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ phát triển du lịch theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị nhấn mạnh về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Chủ trì bảo đảm hạ tầng kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu du lịch và hệ thống quản trị thông minh trên địa bàn thành phố.

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các sở, ngành, cơ quan liên quan thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch: Xây dựng dữ liệu, ứng dụng AI, công nghệ mới, đổi mới sáng tạo trong sản phẩm du lịch, hiệu quả.

6. Sở Công thương

- Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện kết nối du lịch với thương mại.

- Tổ chức, phối hợp tham gia các chương trình liên kết, hội chợ xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch, quảng bá di sản, sự kiện, sản phẩm văn hóa, du lịch, sản phẩm OCOP, làng nghề, quà tặng.

7. Công an thành phố

- Chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện các biện pháp bảo đảm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông cho khách du lịch, phòng cháy chữa cháy đối với các khu, điểm du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, tại lễ hội, sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch theo quy định hiện hành.

- Tăng cường công tác nắm chắc tình hình, kiểm tra và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật đối với các tổ chức, các nhân hoạt động, kinh doanh dịch vụ du lịch theo thẩm quyền.

8. Ban Tuyên giáo Thành ủy

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU đến các cấp, các ngành, các địa phương. Chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông xây dựng kế hoạch tuyên truyền có trọng tâm, trọng điểm về các nội dung của Đề án số 17-ĐA/TU.

- Đưa nội dung phát triển du lịch trở thành nhiệm vụ thường xuyên trong công tác tuyên truyền, vận động của hệ thống chính trị.

9. Ủy ban MTTQ thành phố và các tổ chức Chính trị - Xã hội

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng cơ chế, chính sách về phát triển du lịch.

10. Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh

- Hàng năm, Báo và Phát thanh, Truyền hình Bắc Ninh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, sản xuất chương trình quảng bá về du lịch trên các nền tảng phù hợp; tăng cường chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin bài bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú nhằm đảm bảo công tác tuyên truyền về: Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ của Kế hoạch này; công tác phát triển du lịch của thành phố; biểu dương các mô hình hoạt động du lịch hiệu quả, điểm đến chất lượng; phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về du lịch.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền, xúc tiến du lịch, quảng bá, xây dựng hình ảnh nhằm nâng cao, khẳng định vị thế về du lịch của Bắc Ninh trong bản đồ du lịch cả nước và quốc tế.

11. Các Sở, ban, ngành khác

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển du lịch trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và dự án thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch; cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu phục vụ theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện.

12. UBND các xã, phường

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo giai đoạn và hằng năm phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; bố trí nguồn lực, kinh phí và nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển du lịch. Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp phát huy tiềm năng và tài nguyên du lịch của địa phương để người dân được tham gia và hưởng lợi từ hoạt động du lịch.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực du lịch, bảo tồn di sản, cảnh quan, văn hóa địa phương. Chú trọng công tác quy hoạch và đầu tư phát triển sản phẩm du lịch, khu, điểm du lịch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch (hệ thống cơ sở vật chất, dịch vụ thiết yếu đáp

ứng nhu cầu đi lại, lưu trú, ăn uống và trải nghiệm của du khách theo các tiêu chuẩn pháp lý quy định).

- Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch trong công tác tổ chức các hoạt động du lịch trên địa bàn; chủ động huy động, lồng ghép các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, nguồn tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm nguồn lực thực hiện Kế hoạch theo tiến độ đề ra.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố về công tác phát triển du lịch trên địa bàn. Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

13. Hiệp hội Du lịch, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hoạt động du lịch

- Thường xuyên cập nhật, tuyên truyền và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong hoạt động du lịch, thực hiện tốt văn hóa kinh doanh; bảo vệ môi trường và tài nguyên du lịch; bảo vệ quyền lợi hợp pháp của doanh nghiệp và khách du lịch.

- Chủ động đầu tư, nâng cấp, bổ sung cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch, đổi mới và nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch. Tăng cường các hoạt động liên kết, tham gia xúc tiến du lịch tại các địa phương trong và ngoài nước.

- Quan tâm công tác đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong lĩnh vực du lịch.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Định kỳ hằng năm trước ngày 10 tháng 12, các Sở, ngành, cơ quan, đơn vị và các địa phương báo cáo kết quả thực hiện về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án số 17-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng thể phát triển du lịch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 -2030. Yêu cầu các Sở, ngành cơ quan thuộc UBND thành phố; UBND các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- TTTU, TTHĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- UBMTTQ thành phố và các tổ chức CT-XH;
- Các Sở, ban, ngành;
- Báo và PT,TH Bắc Ninh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND TP: LĐVP, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Xuân Lợi